

CÙ LAO CHÀM

ĐIỂM DỪNG CHÂN CỦA THƯƠNG THUYỀN QUỐC TẾ

Võ Văn Hoàng*



Cù Lao Chàm

Cù Lao Chàm hay còn gọi là Chiêm Bất Lao, Tiêm Bích La, Polocham Pello, Sanfu Fùlaw, Cham Callao - là một quần đảo gồm bảy hòn lớn nhỏ (hòn Lao, hòn Tai, hòn Dài, hòn Mồ, hòn La, hòn Khô mẹ và hòn Khô con), nằm trên biển Đông, có tọa độ địa lý 15°15'20"-15°15'15" vĩ bắc, 108°23'10" kinh đông, cách cửa Đại 15 km, cách trung tâm khu phố cổ Hội An khoảng

19km về hướng đông-đông bắc. Nay là xã đảo Tân Hiệp, thuộc thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

1. Cù Lao Chàm có tổng diện tích khoảng 15,5km², trong đó rừng chiếm 90%, các hòn đảo phân bố theo hình bán nguyệt, chạy dài theo hướng bắc-nam, với chiều dài 15km, nơi rộng nhất khoảng 5km. Tại Cù Lao Chàm, hòn Lao là hòn có quy mô lớn nhất với độ cao 517m và là hòn chính trong các hòn đảo ở đây.

Với hệ thống núi phát triển theo hình cánh cung, ở sườn núi phía đông của Hòn Lao có vách núi cao dựng đứng vô cùng hiểm trở, còn sườn núi phía tây có nhiều bãi cát bằng phẳng và vụng biển sâu, lại được hòn Dài và hòn Mồ che chắn, nên bãi cát dưới chân hòn Lao là điểm thuận lợi cho tàu thuyền cập bến tránh gió bão và trao đổi hàng hóa, đồng thời là nơi trú ngụ của cư dân. Sách *Đại Nam nhất thống chí* viết: "*Cách huyện Diên Phước 68 dặm về phía đông, ngắt ngưỡng giữa biển, gọi là đảo Ngọa Long, cũng còn gọi là Hòn Cù Lao, có tên nữa là Tiêm Bút, tên cổ là Chiêm Bất Lao, làm trấn sơn của cửa biển Đại Chiêm; dân phường Tân Hợp ở phía nam núi; ruộng đất trên núi có thể cày cấy, thuyền biển nước ta và nước ngoài trông núi làm chướng đi về đều đỗ ở đấy để lấy củi, nước*".⁽¹⁾ Hiện nay, dưới chân hòn Lao, tại các khu vực Bãi Làng, Bãi Cấm, Bãi Ông và Bãi Hương có khoảng 3.000 cư dân đang sinh sống, chủ yếu bằng nghề đánh bắt hải sản, một số người sống bằng canh tác nông nghiệp trên những thửa ruộng bậc thang dưới chân núi hoặc buôn bán.

2. Ở Cù Lao Chàm, nước ngọt là một lợi thế so với các hòn đảo khác ở Việt Nam. Tại hòn Lao, người ta chỉ cần đào sâu xuống lòng đất khoảng 2m là

* Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế-Xã hội Đà Nẵng.



Thôn Bãi Làng, Cù Lao Chàm

là có nước ngọt để dùng. Hiện nay ở thôn bãi Làng, vẫn còn cái giếng của người Chăm xây dựng cách đây gần một thiên niên kỷ. Giếng xây bằng gạch, hình vuông, sâu khoảng 2m, đáy giếng được lót bằng những thanh gỗ để nước luôn luôn trong sạch. Bên cạnh đó, hệ thống nước ngọt tự nhiên từ các khe suối chảy ra không bao giờ cạn, nên người Chăm ở đây từ những thế kỷ trước đã biết dựa vào địa hình dốc tự nhiên sẵn có

của các khe suối chảy, dùng đá xếp lại và ngăn thành những bể chứa nước, để sử dụng trong sinh hoạt, trong sản xuất nông nghiệp, trong chăn nuôi, trong các mục đích tôn giáo và bán cho tàu buôn nước ngoài mỗi khi họ dùng chân tránh gió bão, sửa chữa tàu thuyền. Đến cuối thế kỷ XV, Cù Lao Chàm thuộc về quốc gia Đại Việt, thì người Việt đã kế thừa và sử dụng những công trình khai thác nước này, và có thể họ đã tiếp tục xây dựng thêm một số công trình khác nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt và buôn bán, trao đổi với bên ngoài.⁽²⁾ Thiền sư Trung Hoa Thích Đại Sán năm 1695 đến xứ Đà Nẵng, trên chặng đường trở về do gặp bão ông đã ghé vào Cù Lao Chàm và ghi lại trong nhật ký của mình: “*Trực tiếp dưới hòn núi chính (chủ phong), có miếu Bản Đầu Công; phía tả miếu chừng 100 bước, có một suối đá, nước trong và ngọt, người trong thôn ra mức nước uống. Đàn ông, đàn bà đến suối tắm rửa suốt ngày, không khi nào hờ*”.⁽³⁾

3. Từ những thế kỷ đầu Công nguyên, quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và Ấn Độ đã được thiết lập. Cùng với sự phát triển của con đường tơ lụa trên đất liền nối giữa Trung Quốc với Địa Trung Hải qua vùng Trung Á thì những hoạt động mua bán trên biển từ Đông sang Tây cũng phát triển rầm rộ. Con đường hàng hải nối giữa Trung Quốc và Ấn Độ đi từ phía bắc Việt Nam, dọc theo bờ



Suối nước ngọt trên Cù Lao Chàm

biển của bán đảo Đông Dương, chuyển bộ qua eo đất Kra của bán đảo Mã Lai ở phần phía bắc và tới Kancipura ở miền nam Ấn Độ. Một con đường khác không cắt ngang qua bán đảo Mã Lai, nhưng đi xuyên qua eo biển tới Malacca. Lúc này nhiều cảng thị hình thành trên bán đảo Đông Dương như Phù Nam, Lâm Ấp (Champa).⁽⁴⁾ Chúng không chỉ là những trạm, những hải cảng quan trọng trên con đường hàng hải quốc tế, mà còn là nơi trú ngụ và là điểm thu mua nhiều sản vật quý dùng để xuất khẩu. Trong đó, Cù Lao Chàm là điểm tiền tiêu trên biển thuộc vương quốc Champa, nó là hành lang nối giữa Trung Quốc với Ấn Độ, Ả Rập, Ba Tư, Ai Cập và các nước châu Âu. Cho nên, Cù Lao Chàm có vị trí hàng đầu trong tuyến hàng hải khu vực, là nơi có thể dừng chân trao đổi hàng hóa, tích trữ lương thảo, nước ngọt trước khi dong buồm tiếp tục cuộc hành trình đi đến các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á và một số vùng lân cận.

Từ thế kỷ thứ VII đến thế kỷ thứ XII, con đường tơ lụa, hương liệu và gốm sứ trên biển đã được hình thành. Tàu buôn từ Địa Trung Hải đến Trung Quốc mang theo vàng bạc và kim loại khai thác được từ các mỏ ở Ba Tư và những vùng lân cận; cùng thủy tinh và các đồ trang sức là những sản phẩm của Trung Đông sang các nước phương Đông buôn bán, sau đó họ mua lại đồ gia vị, tơ lụa, gốm sứ, lâm hải sản từ các nước này về. Trên chặng đường dài đó, họ đã đi qua quần đảo Cù Lao Chàm, để đi sâu vào vùng biển phía nam Trung Quốc và các hải cảng của Nhật. Thư tịch cổ của người Ả Rập viết khoảng thế kỷ thứ X ghi chép khá đầy đủ về sự kiện này: *"Tàu từ Hind (Ấn Độ) đến Sanf (Champa) mất mười ngày. Ở đây có nước ngọt và trầm hương xuất khẩu... Họ dừng lấy nước ngọt ở Sanf-Fu-law, Cham-Fu-law (Cù Lao Chàm) rồi định hướng đi đến Sin (Trung Quốc)."*⁽⁵⁾ Nhưng vào thế kỷ XV, tuyến đường biển nối liền giữa Phúc Kiến của Trung Quốc với Luzon của Philippines hình thành, đã thu hút thương thuyền của thương nhân Trung Hoa ghé đến Luzon nghỉ ngơi, buôn bán rồi đi xuống các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á thì Cù Lao Chàm thừa vắng dần thương khách, vai trò trung gian giữa Trung Quốc và Philippines của vương quốc Champa cũng chấm dứt. Năm 1471, khi đạo Thừa tuyên Quảng Nam được thành lập thì Cù Lao Chàm thuộc về lãnh thổ Đại Việt, và vẫn tiếp tục làm một trấn sơn, là điểm dừng chân của thương thuyền qua lại trên biển Đông.

Đặc biệt, sau các phát kiến địa lý vào cuối thế kỷ XV, các quốc gia ở phương Tây với nhiều đoàn thuyền khổng lồ ồ ạt tràn sang phương Đông để tìm kiếm thị trường, làm cho các hoạt động thương mại trên biển ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương ngày càng trở nên sôi động, lần lượt lôi cuốn các nước phương Đông tham gia vào thị trường khu vực và thị trường thế giới đang hình thành, mà Việt Nam là một trong những nước nằm bên con đường thương mại quốc tế. Lúc này ở Đàng Trong, vương quốc Champa suy tàn, người Việt đã làm chủ cả một vùng đất rộng lớn ở phía nam. Dưới sự dẫn dắt của các chúa Nguyễn, người Việt đã kế thừa những thành quả khai phá Chiêm cảng xưa của người Chăm và xây dựng Hội An trở thành một đô



Âu thuyền Cù Lao Chàm

Bãi biển Cù Lao Chàm

thị thương cảng sầm uất, phát triển mạnh mẽ trong các thế kỷ XVII-XVIII. Cửa Đại Chiêm trở thành một trong những cảng thị thuận lợi để tàu thuyền quốc tế cập bến, nhằm trao đổi mua bán hàng hóa. Thương thuyền của các nước như Nhật Bản, Trung Quốc, Xiêm La, Miến Điện, Malaysia, Batavia (Indonesia), Bồ Đào Nha, Anh, Pháp, Hà Lan... đến Hội An buôn bán, thường phải qua trạm kiểm soát và thu thuế ở Cù Lao Chàm. Sách *Phủ biên tạp lục* viết: “*Tại các làng Minh-hương ở Hội-an, Cù-lao Chiêm, Cẩm-phố, Làng-câu thì có chức quan “Sai ty thái bảo”. Hễ tàu nước ngoài đến xứ Quảng-nam, vào cửa Đại-chiêm đến phố Hội-an hay vào cửa biển Đà-nẵng, đến xứ Lư-lâm mà buôn bán, thì phải nạp các hạng thổ vật, và phải nộp thuế nhập xuất theo lệ định phân-biệt đẳng-bậc khác nhau*”.⁽⁶⁾ Khi về nước hoặc đến những nơi khác, họ thường ghé vào Cù Lao Chàm để chuẩn bị nước uống, củi, lương thực, thực phẩm cho cuộc hành trình hàng hải của mình.

4. Trong những năm qua, các nhà khảo cổ học đã tiến hành nhiều đợt điều tra, thám sát và khai quật khảo cổ tại địa điểm bãi Ông, bãi Làng của Hòn Lao. Tại đây, các nhà nghiên cứu đã phát lộ rõ những lớp văn hóa nằm sâu trong lòng đất và cả những di vật nằm rải rác trên mặt đất. Nó là những bằng chứng trung thực, chứng tỏ Cù Lao Chàm từng là một thương cảng sôi động trong nhiều thế kỷ, và là điểm dừng chân của các thuyền buôn trong nước cũng như quốc tế.

Năm 1992, Viện Khảo cổ học Việt Nam đã hợp tác với các nhà khoa học Nhật Bản (do Giáo sư Hasebe Gakuji làm trưởng đoàn) và Ban Quản lý Di tích Hội An (nay là Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An) tiến hành điều tra, khai quật khảo cổ học tại hòn Lao. Ở thôn bãi Làng, các nhà khảo cổ đã phát hiện một khối lượng lớn những mảnh gốm Islam có nguồn gốc từ Trung Đông; gốm sứ trắng của lò Định Châu (Hà Bắc, Trung Quốc), gốm men ngọc của lò Việt Châu (Triết Giang, Trung Quốc) có niên đại thế kỷ IX-X; cùng với nhiều hiện vật được sản xuất tại các lò gốm khác ở Trung Quốc như Cảnh Đức Trấn, Phúc Kiến, Quảng Đông... có niên đại thế kỷ XVI-XVII.

Đến tháng 5/1998, các nhà khảo cổ tiến hành đào thám sát tại Bãi Làng. Tại đây đã tìm thấy 2.313 mảnh gốm Chăm thô, hơi thô và mịn, chủ yếu là nôi, cốc chân cao, vò, bình, ấm kendi... Trong loại gốm mịn có những mảnh xương gốm màu xám đen, bề mặt trắng phấn hay vàng, hồng phấn. Loại gốm này được các nhà nghiên cứu cho là đặc trưng riêng của gốm Óc Eo (thế kỷ VII-XII). Cũng ở địa điểm này, các nhà khảo cổ đào được 254 mảnh gốm Trung Hoa, gốm Islam; bao gồm các mảnh bát, bình, vò có xuất xứ từ các lò Việt Châu, Tường Am, Trường Sa, Quảng Đông thuộc thế kỷ VII-X. Gốm Islam chủ yếu là các mảnh vò lớn với hai màu đen, xanh đậm pha nâu và xanh trắng. Bên cạnh đó còn tìm thấy 243 hạt nguyên và vỡ của nhóm hạt chuối, hạt cườm; 245 mảnh vỡ thủy tinh của nhóm đồ gia dụng trang trí. Các hiện vật này được chế tác tinh xảo, hoa văn trang trí độc đáo. Một số loại này có nguồn gốc từ Ai Cập, Iran..., có niên đại khoảng thế kỷ IX-X. Nhiều nhà nghiên cứu nhận định: *“Địa điểm Bãi Làng Cù lao Chàm từng là bến cảng nằm trên con đường tơ lụa trên biển nối từ Đông sang Tây, cùng tính chất và niên đại (TK IX-X) với những cảng Kokokhao, Laempho (Nam Thái Lan), cảng Mantai (Srilanka)”*.⁽⁷⁾

Một năm sau, các nhà khảo cổ tiếp tục khai quật địa điểm Bãi Làng. Tại đây các nhà khảo cổ đã tìm thấy nhiều hiện vật gốm có nguồn gốc từ Trung Quốc. Trong đó một số mảnh bát có dấu vết của những con kê hình vuông, hình bán cầu - đặc trưng của gốm Quảng Đông; một số hiện vật gốm trang trí hoa với hai màu xanh và nâu đỏ trên nền men trấu rạn màu vàng ở giữa lòng bát - đặc trưng của gốm Trường Sa (Hồ Nam), chúng có niên đại thế kỷ XVII-XVIII. Bên cạnh đó, các nhà khảo cổ cũng tìm thấy nhiều mảnh gốm Islam, chúng được phủ hai lớp men: men nâu đen ở trong và men xanh cobalt ở ngoài. Ngoài ra, tại di chỉ còn xuất hiện nhiều đồ thủy tinh gia dụng, đồ thủy tinh dùng cho trang sức, đồ thủy tinh đã thành phẩm hoặc bán thành phẩm như bát nông lòng, lọ hình trụ, lọ có vai, bình hình lọ có trang trí như đắp nổi hình chiếc lá, hình xương cá, hình hoa dây, kéo hình núm, hạt cườm đơn sắc hình cầu dẹt, hình tròn, hình trụ... Những đồ thủy tinh này có xuất xứ từ Fustat (Ai Cập), Nishapur (Iran), Samala (Iraq)..., có niên đại từ thế kỷ VII-X sau Công nguyên.⁽⁸⁾

Đặc biệt, các nhà khảo cổ đã tìm thấy một quả cân bằng đồng nằm ở độ sâu khoảng 120-150cm so với hố khai quật. Cùng với quả cân là hàng loạt hiện vật khác được tìm thấy có cùng niên đại, điều đó đã chứng minh rằng, tại Cù Lao Chàm, hoạt động thương mại của cư dân Champa trong các thế kỷ thứ VII-X đã diễn ra khá mạnh mẽ và có quy mô trao đổi hàng hóa lớn. Việc mua bán, trao đổi thương mại của họ không chỉ diễn ra trong nội bộ của cư dân trên đảo mà còn phát triển giao lưu thương mại với nhiều quốc gia trên thế giới.

5. Thông qua những tư liệu, thư tịch, di tích còn hiện hữu; đặc biệt là hiện vật thu được từ những đợt khai quật khảo cổ học tại Cù Lao Chàm, chúng bao gồm nhiều loại hình và được sản xuất từ các chất liệu khác nhau;

và cũng có xuất xứ từ nhiều quốc gia khác nhau như: Trung Quốc, Nhật Bản, Iran, Iraq, Ai Cập..., đã chứng tỏ trong khoảng thời gian từ thế kỷ thứ V và mãi đến những thế kỷ sau này, Cù Lao Chàm từng là một trong những thương cảng sôi động vào bậc nhất ở khu vực đông nam châu Á. Tuy nhiên cho đến nay, do nhiều nguyên nhân khác nhau đã tác động lên thương cảng Cù Lao Chàm, để rồi một thương cảng sầm uất xưa kia, nay chỉ còn là điểm du lịch, điểm dừng chân để tránh gió bão, lấy thêm lương thực, thực phẩm, nước ngọt, sửa chữa tàu thuyền, trao đổi hàng hóa, nghỉ ngơi của các thương thuyền trong nước và của những tàu viễn dương qua lại trên biển Đông.

V V H

CHÚ THÍCH

- (1) Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb Thuận Hóa, 1996.
- (2) Trần Quốc Vượng, Lâm Mĩ Dung, Hoàng Anh Tuấn, Nguyễn Chí Trung. “Kết quả khảo sát một số phương thức khai thác và sử dụng nước của cư dân hòn Lao - Cù Lao Chàm”. Trong *Kỷ yếu Cù Lao Chàm*, Hội An, 2007, tr.131-135.
- (3) Thích Đại Sán. *Hải ngoại kỷ sự*, Viện Đại học Huế - Ủy ban Phiên dịch Sử liệu Việt Nam, 1963, tr.162.
- (4) Shigeru Ikuta. “Vai trò của các cảng thị ở vùng ven biển Đông Nam Á từ đầu thế kỷ II TCN đến đầu thế kỷ XIX”. Trong *Đô thị cổ Hội An*, Nxb KHXH, Hà Nội, 1991, tr. 248-249.
- (5) Dẫn theo Hoàng Anh Tuấn. “Cù Lao Chàm và hoạt động ở biển Đông thời vương quốc Champa”. Trong *Kỷ yếu Cù Lao Chàm*, Hội An, 2007, tr.121.
- (6) Lê Quý Đôn. *Phủ biên tạp lục* (Lê Xuân Giảo dịch), Tủ sách cổ văn - Ủy ban Dịch thuật - Phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa xuất bản, 1973, tập II, tr.66.
- (7) Lâm Mĩ Dung, Hồ Tấn Cường, Trần Văn An. “Kết quả thám sát địa điểm bãi Làng (Cù Lao Chàm - Quảng Nam)”. *Những PHMVKCH* 1998, Nxb KHXH, Hà Nội, 1999, tr.651.
- (8) Trần Quốc Vượng, Lâm Mĩ Dung, Nguyễn Chí Trung, Hoàng Anh Tuấn. “Kết quả thám sát địa điểm bãi Làng - Cù Lao Chàm (tháng 5/1999)”. *Những PHMVKCH*, 1999, Nxb KHXH, Hà Nội 2000, tr.738-739.

TÓM TẮT

Cù Lao Chàm là một quần đảo gồm có 7 đảo lớn nhỏ trên biển Đông, cách cửa Đại 15km, ngày nay là xã đảo Tân Hiệp thuộc thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Do vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi, nên suốt trong một thời gian dài từ thế kỷ thứ V-XVIII, Cù Lao Chàm là một điểm dừng chân quan trọng trên tuyến đường hàng hải quốc tế, là một trong những thương cảng sôi động vào bậc nhất ở khu vực đông nam châu Á.

ABSTRACT

CHÀM ISLAND, PLACE FOR STOPOVERS OF INTERNATIONAL TRADING SHIPS

Chàm island is actually a group of seven islands of different sizes. It is located in the East Sea, off the coast of Quảng Nam, 15km away from Đại estuary. Today the island is Tân Hiệp island commune of Hội An city, Quảng Nam province. Thanks to its favourable geographical site and natural conditions, the island was in the old days an important site for the stopovers of trading ships on the international sea route. The place was also one of the most busy commercial port of South East Asia.